***Mẫu số 12: Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (áp dụng đối với tập thể) (1)***

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN  **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tỉnh (thành phố), ngày … tháng … năm …* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG …(2)…**

**Tên tập thể đề nghị**

*(Ghi đầy đủ bằng chữ thường, không viết tắt)*

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm, tình hình**

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax, địa chỉ trang tin điện tử.

- Quá trình thành lập và phát triển.

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: số phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ; trình độ cán bộ; các tổ chức Đảng, đoàn thể; số Tổ chức tín dụng/ chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn *(đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố);* tổng số vốn cố định, lưu động, nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng) *(đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh).*

- Cơ sở vật chất *(tùy thực tiễn của đơn vị để báo cáo).*

**2. Chức năng, nhiệm vụ được giao**

Nêu rõ chức năng, nhiệm vụ cơ bản được giao theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

**3. Thuận lợi, khó khăn**

Nêu những thuận lợi, khó khăn *(điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương và các yếu tố khác nếu có)* tác động, ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (3)**

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); giải pháp công tác, việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước. Có số liệu về từng lĩnh vực công tác (nếu có) để so sánh với các năm trước hoặc so với lần khen thưởng trước đây để chứng minh đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) (4), cụ thể như sau:

***a. Đối với tập thể là Vụ, Cục, đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước***

- Thời gian, chất lượng và mức độ thực hiện các nhiệm vụ, các đề án, dự án theo chương trình công tác của Ngân hàng Nhà nước;

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong phạm vi, thẩm quyền được giao;

- Thực hiện nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương trong phạm vi thẩm quyền được giao *(nếu có);*

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, xử lý những vấn đề vướng mắc đối với các tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

- Chấp hành chế độ thông tin báo cáo;

- Chấp hành Quy chế làm việc của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

***b. Đối với tập thể là Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố***

- Việc tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ngành và địa phương về tiền tệ và hoạt động Ngân hàng trên địa bàn;

- Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn *(số lượng thực hiện/kế hoạch thanh tra; kết quả, chất lượng thanh tra …)*

- Thực hiện các nghiệp vụ và biện pháp quản lý Nhà nước về tiền tệ, ngoại hối và vàng trên địa bàn;

- Công tác tiền tệ và an toàn kho quỹ;

- Chấp hành Quy chế làm việc của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

**-** Công tác tổ chức, cán bộ;

- Chấp hành chế độ thông tin báo cáo;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

- Nêu tóm lược tình hình hoạt động của các tổ chức tín dụng/ chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn;

***Bảng số 1:*** *Bảng thống kê kết quả hoạt động của các* tổ chức tín dụng*/ chi nhánh* tổ chức tín dụng *trên địa bàn:*

*Đơn vị tính: tỷ đồng, %*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm ...** | | **Năm ...** | | **Năm ...** | |
| Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước | Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước | Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước |
| 1. Tổng nguồn vốn |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tổng dư nợ cho vay |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (%) |  |  |  |  |  |  |

***Bảng số 2:*** *Bảng so sánh kết quả hoạt động của các* tổ chức tín dụng*/ chi nhánh* tổ chức tín dụng *trên địa bàn giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (4)*

*Đơn vị tính: tỷ đồng, %*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm … đến năm …) | Giai đoạn đề nghị khen thưởng  (từ năm … đến  năm …) | (+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó |
| 1. Tổng nguồn vốn (bình quân) |  |  |  |
| 2. Tổng dư nợ cho vay (bình quân) |  |  |  |
| 3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (bình quân) |  |  |  |

***c. Đối với tập thể thuộc khối Đào tạo***

Nêu cụ thể kết quả thực hiện từng nhiệm vụ so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, bao gồm các nội dung sau:

- Công tác đào tạo;

- Hoạt động hợp tác đào tạo trong nước, hợp tác đào tạo quốc tế;

- Công tác giảng dạy;

- Công tác nghiên cứu khoa học;

- Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy;

- Công tác quản lý sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, phòng chống tệ nạn xã hội trong nhà trường;

- Công tác phục vụ sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh;

- Thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo;

- Công tác tổ chức, cán bộ.

***Bảng số 3:*** *Bảng thống kê, so sánh các tiêu chí theo năm học (số liệu tính đến thời điểm kết thúc năm học):*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm học …** | | | **Năm học …** | | |
| Số lượng | Tỷ lệ % | (+), (-) % so năm trước | Số lượng | Tỷ lệ % | (+), (-) % so năm trước |
| 1. Tổng số sinh viên, trong đó: |  |  |  |  |  |  |
| a. Đã tốt nghiệp: |  |  |  |  |  |  |
| - Tốt nghiệp loại Xuất sắc |  |  |  |  |  |  |
| - Tốt nghiệp loại Giỏi |  |  |  |  |  |  |
| - Tốt nghiệp loại Khá |  |  |  |  |  |  |
| …………………….. |  |  |  |  |  |  |
| b. Chưa tốt nghiệp: |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tổng số sáng kiến, đề tài NCKH đã được nghiệm thu: |  |  |  |  |  |  |

***Bảng số 4:*** *Bảng so sánh các tiêu chí giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (4)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó  (từ năm … đến năm …) | | Giai đoạn đề nghị khen thưởng (từ năm … đến năm …) | | (+), (-) % so với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó |
| Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |  |
| 1. Tổng số sinh viên, trong đó: |  |  |  |  |  |
| a. Đã tốt nghiệp: |  |  |  |  |  |
| - Tốt nghiệp loại Xuất sắc |  |  |  |  |  |
| - Tốt nghiệp loại Giỏi |  |  |  |  |  |
| - Tốt nghiệp loại Khá |  |  |  |  |  |
| ……………………………… |  |  |  |  |  |
| b. Chưa tốt nghiệp: |  |  |  |  |  |
| 2. Tổng số sáng kiến, đề tài NCKH đã được nghiệm thu: |  |  |  |  |  |

***d. Đối với tập thể là doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý***

- Báo cáo kết quả, chất lượng, mức độ hoàn thành từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, thể hiện sự tăng trưởng so với chỉ tiêu, kế hoạch hoặc mục tiêu chiến lược của đơn vị *(có số liệu so sánh giữa các năm trong từng nội dung báo cáo).*

- Việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động, đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động *(có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).*

***Bảng số 5:*** *Bảng kết quả hoạt động của đơn vị:*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm …** | | **Năm …** | |
| Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước | Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước |
| 1. Tổng tài sản |  |  |  |  |
| 2. Tổng doanh thu |  |  |  |  |
| 3. Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |  |
| 4. Tỷ suất lợi nhuận |  |  |  |  |
| 5. Các khoản thuế đã nộp |  |  |  |  |
| 6. Thu nhập bình quân/lao động (triệu đồng/người) |  |  |  |  |

***Bảng số 6:*** *Bảng so sánh kết quả hoạt động của đơn vị giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (4)*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | Giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó (từ năm … đến  năm …) | Giai đoạn đề nghị  khen thưởng  (từ năm … đến  năm …) | (+), (-) %  so với giai đoạn  đã được khen thưởng liền kề trước đó |
| 1. Tổng tài sản (bình quân) |  |  |  |
| 2. Tổng doanh thu (bình quân) |  |  |  |
| 3. Lợi nhuận sau thuế (bình quân) |  |  |  |

***đ. Đối với tập thể là Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý; Cơ quan thường trực Đảng, đoàn thể trong ngành Ngân hàng***

Báo cáo kết quả, chất lượng, mức độ hoàn thành từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị *(trong từng nội dung, cần thiết có số liệu để so sánh với các năm trước, so sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề nhằm chứng minh thành tích đạt được).*

*e. Đối với tập thể là tổ chức tín dụng/ Chi nhánh tổ chức tín dụng*

Báo cáo nêu bật thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu *(nhiệm vụ)* cụ thể về chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh so với các năm trước (theo mẫu bảng biểu); so với lần khen thưởng trước; so với các đơn vị trên địa bàn, cụ thể:

* Phân tích, đánh giá kết quả công tác tín dụng, công tác huy động vốn, công tác kế toán, công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra kiểm soát, hoạt động thanh toán, …(*số liệu so sánh nếu có*).

- Nêu thành tích trong việc thực hiện các kế hoạch, chương trình hoặc các chính sách nhằm phục vụ, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

* Số cán bộ/tổng số cán bộ của đơn vị thực hiện vượt mức chỉ tiêu đã đề ra (đảm bảo chỉ tiêu khoán cho vay và huy động vốn, công tác ngân quỹ, công tác kế toán, giao dịch, …).

***Bảng số 7:*** *Kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị* *(số năm báo cáo tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng)*

*Đơn vị tính: tỷ đồng, %*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Năm… | | Năm… | | Năm… | |
| Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước | Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước | Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước |
| 1. Tổng nguồn vốn |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tổng dư nợ cho vay |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ |  |  |  |  |  |  |
| 4. Chênh lệch thu, chi |  |  |  |  |  |  |
| 5. Lợi nhuận sau thuế (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 6. Tỷ lệ thu từ dịch vụ/Tổng thu nhập |  |  |  |  |  |  |
| 7. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| **8.Các khoản thuế đã nộp** |  |  |  |  |  |  |
| **9. Bảo hiểm xã hội đã nộp** |  |  |  |  |  |  |

*Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảng kết quả hoạt động của đơn vị (số năm báo cáo tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng) như sau:*

*Đơn vị tính: tỷ đồng, hộ, người,%*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Năm… | | Năm… | | Năm… | |
| Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước | Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước | Đến 31/12 | (+), (-) % so năm trước |
| 1. Tổng nguồn vốn |  |  |  |  |  |  |
| 2. Tổng dư nợ cho vay |  |  |  |  |  |  |
| 3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ |  |  |  |  |  |  |
| 4. Số hộ dư nợ |  |  |  |  |  |  |
| 5. Số hộ vay vốn thoát nghèo |  |  |  |  |  |  |
| 6. Số Lao động thu hút |  |  |  |  |  |  |

***Bảng số 8****: So sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn liền kề trước đó (4)*

*Đơn vị tính: tỷ đồng, %*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Giai đoạn liền kề trước đó  (từ năm….đến năm….) | Giai đoạn đề nghị khen thưởng  (từ năm …. đến năm….) | % tăng, giảm so với giai đoạn trước |
| 1. Tổng nguồn vốn (bình quân) |  |  |  |
| 2. Tổng dư nợ cho vay (bình quân) |  |  |  |
| 3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (bình quân) |  |  |  |
| 4. Chênh lệch thu, chi (bình quân) |  |  |  |
| 5. Lợi nhuận sau thuế (bình quân) (nếu có) |  |  |  |
| 6. Tỷ lệ thu từ dịch vụ/Tổng thu nhập (bình quân) |  |  |  |
| 7. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (bình quân) (nếu có) |  |  |  |

*Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảng so sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn liền kề trước đó như sau (4)*

*Đơn vị tính: tỷ đồng, hộ, người, %*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Giai đoạn liền kề trước đó  (từ năm….đến năm….) | Giai đoạn đề nghị khen thưởng  (từ năm …. đến năm….) | % tăng, giảm so với giai đoạn trước |
| 1. Tổng nguồn vốn (bình quân) |  |  |  |
| 2. Tổng dư nợ cho vay (bình quân) |  |  |  |
| 3. Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dự nợ (bình quân) |  |  |  |
| 4. Số hộ còn dư nợ (bình quân) |  |  |  |
| 5. Số hộ thoát nghèo (bình quân) |  |  |  |
| 6. Số lao động thu hút (bình quân) |  |  |  |

***f. Đối với tập thể là phòng/ban, trung tâm, trường đào tạo, doanh nghiệp thuộc TCTD; phòng/ban thuộc Chi nhánh TCTD***

Báo cáo nêu bật thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể về chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước; so với lần khen thưởng trước; đã đạt hình thức khen thưởng gì trong giai đoạn thành tích đề nghị khen thưởng (*số liệu chứng minh cụ thể*).

* Công tác tham mưu của các phòng, ban về các chỉ tiêu, kế hoạch, phương án trong hoạt động của đơn vị (về công tác tín dụng, huy động vốn, kế toán, tổ chức cán bộ, kiểm tra kiểm soát, hoạt động thanh toán, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ …) (*số liệu so sánh nếu có).*
* Số cán bộ/tổng số cán bộ của đơn vị thực hiện vượt mức chỉ tiêu đã đề ra (đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, công tác ngân quỹ, công tác kế toán, giao dịch, …).

**2. Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp** **công tác**

- Nêu tổng số sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của đơn vị có phạm vi ảnh hưởng theo từng cấp (cấp cơ sở, cấp Ngành, cấp toàn quốc) đã được nghiệm thu trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng;tóm lược chung hiệu quả, giá trị làm lợi của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Nêu tên, nội dung, hiệu quả của một số sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tiêu biểu được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với đơn vị, Ngành, địa phương và cả nước.

**3. Tổ chức phong trào thi đua**

- Công tác triển khai, hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua tại đơn vị do các cấp phát động: nêu tổng số phong trào thi đua và tên cụ thể một số phong trào thi đua tiêu biểu đã được đơn vị phát động và hưởng ứng trong thời gian đề nghị khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; tác động của các phong trào thi đua trên đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thành tích đạt được của đơn vị.

- Công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua và việc tổ chức biểu dương, khen thưởng; nêu tên một số gương điển hình tiên tiến *(tên tập thể, cá nhân)* được xây dựng, phát hiện qua các phong trào thi đua của đơn vị và thành tích đạt được tương ứng với từng điển hình tiên tiến đó.

- Nhân tố mới, mô hình mới (áp dụng đối với đề nghị Cờ thi đua): Nêu bật những cách làm hay, những giải pháp đổi mới, sáng tạo trong công tác, những mô hình mới tiêu biểu của đơn vị *(bao gồm đổi mới công tác quản lý, công nghệ, kỹ thuật, phương thức dịch vụ; cải cách hành chính; mở rộng mạng lưới hoạt động…),* góp phần đem lại hiệu quả cao hoặc giá trị làm lợi trong công việc chung của toàn đơn vị, là điển hình để các đơn vị khác học tập.

**4. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước**

- Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tại đơn vị.

**5. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể**

- Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức Đảng, đoàn thể trong thời gian đề nghị khen thưởng *(kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận);*

- Việc chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên *(thực hiện các chế độ bảo hiểm, y tế, khám sức khỏe định kỳ…);*

- Hoạt động an sinh xã hội, từ thiện: nêu các chương trình từ thiện, các hoạt động an sinh xã hội mà đơn vị đã tổ chức, tham gia đóng góp, ủng hộ trong thời gian đề nghị khen thưởng, trong đó nêu cụ thể số tiền đã đóng góp cho từng chương trình, hoạt động và kết quả khen thưởng (nếu có).

**6. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm**

- Nêu những nguyên nhân đạt được thành tích trên.

- Tác động của việc tổ chức tốt các phong trào thi đua và công tác khen thưởng đến thành tích đạt được của đơn vị.

- Nêu bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đạt được các thành tích cao hơn trong những năm tiếp theo.

**III. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Danh hiệu thi đua**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định tặng danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRÌNH THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**Nhận xét, xác nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*(Ký, đóng dấu)*

***Ghi chú:***

- (1) Báo cáo thành tích 01 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”; 02 năm đối với “Bằng khen của Thống đốc”; 05 năm trở lên đối với “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và “Huân chương Lao động” các hạng; 10 năm trở lên đối với “Huân chương Độc lập” các hạng và “Huân chương Hồ Chí Minh”; 25 năm trở lên đối với “Huân chương Sao vàng”.

- (2) Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- (3) Đối với các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý thuộc đối tượng kiểm toán phải có báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng. Đối với đơn vị không thuộc đối tượng kiểm toán, trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

- (4) So sánh giai đoạn đề nghị khen thưởng với giai đoạn đã được khen thưởng liền kề trước đó là so sánh giai đoạn 05 năm *(áp dụng đối với Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động”),* 10 năm *(áp dụng đối với Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”),* 25 năm *(áp dụng đối với Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng “Huân chương Sao vàng”).*

- Đối với đề nghị khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”: Bảng số liệu phải thể hiện được số liệu của năm đề nghị khen thưởng và số liệu của năm liền kề trước đó để có sự so sánh về chất lượng, kết quả hoạt động. Riêng đối với đề nghị khen thưởng “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước” và “Cờ thi đua của Chính phủ”: cần nêu rõ tính tiêu biểu xuất sắc, tính dẫn đầu trong các hoạt động Cụm, Khối thi đua; tính tiêu biểu nhất trong các phong trào thi đua của Ngành.